

Số: **004031**/PTC-PCTT  
V/v Cập nhật một số nội dung văn bản  
pháp luật trong tháng 8/2019 (Lần 2)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 8 năm 2019

Kính gửi:

- Hội đồng quản trị;
- Ban Tổng giám đốc;
- Các Phòng/Đơn vị trực thuộc.

Phòng PCTT tổng hợp một số nội dung cơ bản của các văn bản pháp luật được Nhà nước ban hành trong tháng 8/2019 có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty, cụ thể như sau:

**Nghị định số 68/2019/TT-BTC ngày 14/8/2019 về quản lý đầu tư xây dựng.**

**❖ CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

- **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:** Nghị định này quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách và dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) về sơ bộ tổng mức đầu tư, tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng, giá gói thầu xây dựng, định mức và giá xây dựng, chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng; thanh toán và quyết toán hợp đồng xây dựng, thanh toán và quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu tư vấn trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn nhà nước ngoài ngân sách quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 60 Luật xây dựng, dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP).

2. Các tổ chức, cá nhân có thể áp dụng các quy định của Nghị định này để thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng, xác định chi phí đầu tư xây dựng làm căn cứ thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước của các dự án sử dụng vốn khác.

- **Điều 3. Nguyên tắc quản lý chi phí đầu tư xây dựng**

**❖ Chương II. SƠ BỘ TỔNG MỨC ĐẦU TƯ, TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**  
(Chi tiết từ Điều 4 đến Điều 7).

- **Điều 4. Nội dung sơ bộ tổng mức đầu tư và tổng mức đầu tư xây dựng**

1. Sơ bộ tổng mức đầu tư xây dựng là ước tính chi phí đầu tư xây dựng của dự án trong giai đoạn lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với dự án nhóm B, nhóm C theo quy định của Luật đầu tư công. Nội dung sơ bộ tổng mức đầu tư xây dựng gồm các khoản mục chi phí quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Tổng mức đầu tư xây dựng là toàn bộ chi phí đầu tư xây dựng của dự án được xác định phù hợp với thiết kế cơ sở và các nội dung khác của Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng. Nội dung tổng mức đầu tư xây dựng gồm chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu



có); chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; chi phí khác và chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh và trượt giá.

3. Dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, tổng mức đầu tư xây dựng bao gồm dự toán xây dựng theo quy định tại Điều 8 của Nghị định này và chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có).

4. Các chi phí của tổng mức đầu tư xây dựng (*xem chi tiết văn bản*).

**- Điều 5. Xác định sơ bộ tổng mức đầu tư xây dựng, tổng mức đầu tư xây dựng**

**- Điều 6. Thẩm định, phê duyệt tổng mức đầu tư xây dựng**

1. Thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng được thực hiện cùng với việc thẩm định dự án đầu tư xây dựng. Nội dung thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng gồm:

a) Sự đầy đủ, phù hợp của các căn cứ pháp lý để xác định Tổng mức đầu tư;

b) Sự phù hợp của phương pháp xác định tổng mức đầu tư xây dựng với đặc điểm, tính chất, yêu cầu kỹ thuật, công nghệ của dự án;

c) Kiểm tra sự đầy đủ, phù hợp của các khối lượng so với thiết kế cơ sở, kế hoạch thực hiện dự án, tổ chức biện pháp thi công định hướng và yêu cầu của dự án; sự phù hợp với quy định, hướng dẫn của nhà nước đối với các chi phí sử dụng để tính toán, xác định các chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng;

d) Xác định giá trị tổng mức đầu tư xây dựng sau khi thực hiện thẩm định. Phân tích nguyên nhân tăng, giảm và đánh giá việc bảo đảm hiệu quả đầu tư của dự án theo giá trị tổng mức đầu tư xây dựng xác định sau thẩm định.

2. Dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, nội dung thẩm định thực hiện như quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định này.

3. Thẩm quyền thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng (*xem chi tiết văn bản*).

Nội dung thực hiện, kinh phí và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được mời tham gia thẩm định hoặc thẩm tra (*xem chi tiết văn bản*).

Người quyết định đầu tư phê duyệt tổng mức đầu tư xây dựng cùng với việc phê duyệt dự án. Tổng mức đầu tư xây dựng được phê duyệt là chi phí tối đa chủ đầu tư được phép sử dụng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng. Trường hợp tổng mức đầu tư xây dựng có giá trị cao hơn giá trị sơ bộ tổng mức đầu tư, người quyết định đầu tư phê duyệt tổng mức đầu tư xây dựng sau khi có ý kiến thống nhất của người quyết định chủ trương đầu tư.

Hồ sơ trình thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng thuộc nội dung hồ sơ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật xây dựng và Nghị định về quản lý dự án đầu tư xây dựng đối với các dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật. Kết quả thẩm định, thẩm tra tổng mức đầu tư được lập theo mẫu quy định của Bộ Xây dựng.

Dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư để lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc Báo cáo chuẩn bị đầu tư do cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị dự án đầu tư thẩm định và phê duyệt. Các khoản mục chi phí này sẽ được cập nhật vào Tổng mức đầu tư của dự án sau khi dự án được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư.

Dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị dự án để lập Báo cáo nghiên cứu khả thi do cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư dự án thẩm định làm cơ sở trình cấp quyết định đầu tư phê duyệt chi phí này. Các khoản mục chi phí này sẽ được cập nhật vào Tổng mức đầu tư của dự án để phục vụ lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.



- Điều 7. Điều chỉnh tổng mức đầu tư xây dựng

❖ **Chương III. DỰ TOÁN XÂY DỰNG VÀ GIÁ GÓI THẦU XÂY DỰNG** (Chi tiết từ Điều 8 đến Điều 12)

- Nội dung dự toán xây dựng (Điều 8)
- Xác định dự toán xây dựng (Điều 9)
- Thẩm định, phê duyệt dự toán xây dựng (Điều 10)
- Điều chỉnh dự toán xây dựng (Điều 11)
- Giá gói thầu xây dựng (Điều 12)

❖ **Chương IV. ĐỊNH MỨC, GIÁ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH VÀ CHỈ SỐ GIÁ XÂY DỰNG** (Chi tiết từ Điều 13 đến Điều 20)

Mục 1. ĐỊNH MỨC XÂY DỰNG

- Định mức kinh tế - kỹ thuật (Điều 13)
- Định mức chi phí (Điều 14)
- Quản lý định mức xây dựng (Điều 15)

Mục 2. GIÁ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH VÀ CHỈ SỐ GIÁ XÂY DỰNG

- Giá xây dựng công trình (Điều 16)
- Quản lý giá xây dựng công trình (Điều 17)
- Chỉ số giá xây dựng (Điều 18)

Mục 3. CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ ĐỊNH MỨC, GIÁ XÂY DỰNG VÀ CHỈ SỐ GIÁ XÂY DỰNG

- Xây dựng cơ sở dữ liệu (Điều 19)
- Quản lý cơ sở dữ liệu (Điều 20)

❖ **Chương V. CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG** (Chi tiết từ Điều 21 đến Điều 24)

- Chi phí quản lý dự án (Điều 21)
- Quản lý chi phí quản lý dự án (Điều 22)
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng (Điều 23)
- Quản lý chi phí tư vấn đầu tư xây dựng (Điều 24)

❖ **Chương VI. THANH TOÁN, QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH** (Chi tiết từ Điều 25 đến Điều 27).

- Thanh toán hợp đồng xây dựng (Điều 25)
- Thanh toán vốn đầu tư xây dựng công trình (Điều 26)
- Quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình (Điều 27)

❖ **Chương VII. QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ, CHỦ ĐẦU TƯ, NHÀ THẦU XÂY DỰNG TRONG QUẢN LÝ CHI PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG** (Chi tiết từ Điều 28 đến Điều 31).

- Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người quyết định đầu tư (Điều 28)
- Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của chủ đầu tư (Điều 29)
- Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của nhà thầu tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng (Điều 30)
- Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của nhà thầu thi công xây dựng (Điều 31)



❖ **Chương VIII. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHI PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG** (Chi tiết từ Điều 32 đến Điều 35).

❖ **Chương IX. HIỆU LỰC THI HÀNH**

- **Điều 36. Quy định chuyển tiếp**

1. Dự án đầu tư xây dựng đã phê duyệt trước ngày Nghị định này có hiệu lực và đang triển khai thì tiếp tục thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng (bao gồm cả việc điều chỉnh tổng mức đầu tư, điều chỉnh dự toán xây dựng) theo quy định của Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 23 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

2. Dự án đầu tư xây dựng đã lập, thẩm định nhưng chưa được phê duyệt, hoặc đã phê duyệt nhưng chưa triển khai thì các hoạt động quản lý chi phí đầu tư xây dựng tiếp theo thực hiện theo quy định của Nghị định này; việc điều chỉnh lại cơ cấu khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư đã phê duyệt theo quy định tại Nghị định này do người quyết định đầu tư quyết định trên cơ sở đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và hiệu quả trong công tác quản lý. Đối với các công việc, gói thầu đã triển khai ký hợp đồng thì thực hiện theo nội dung hợp đồng đã ký.

- **Điều 37. Tổ chức thực hiện**

- **Điều 38. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2019.

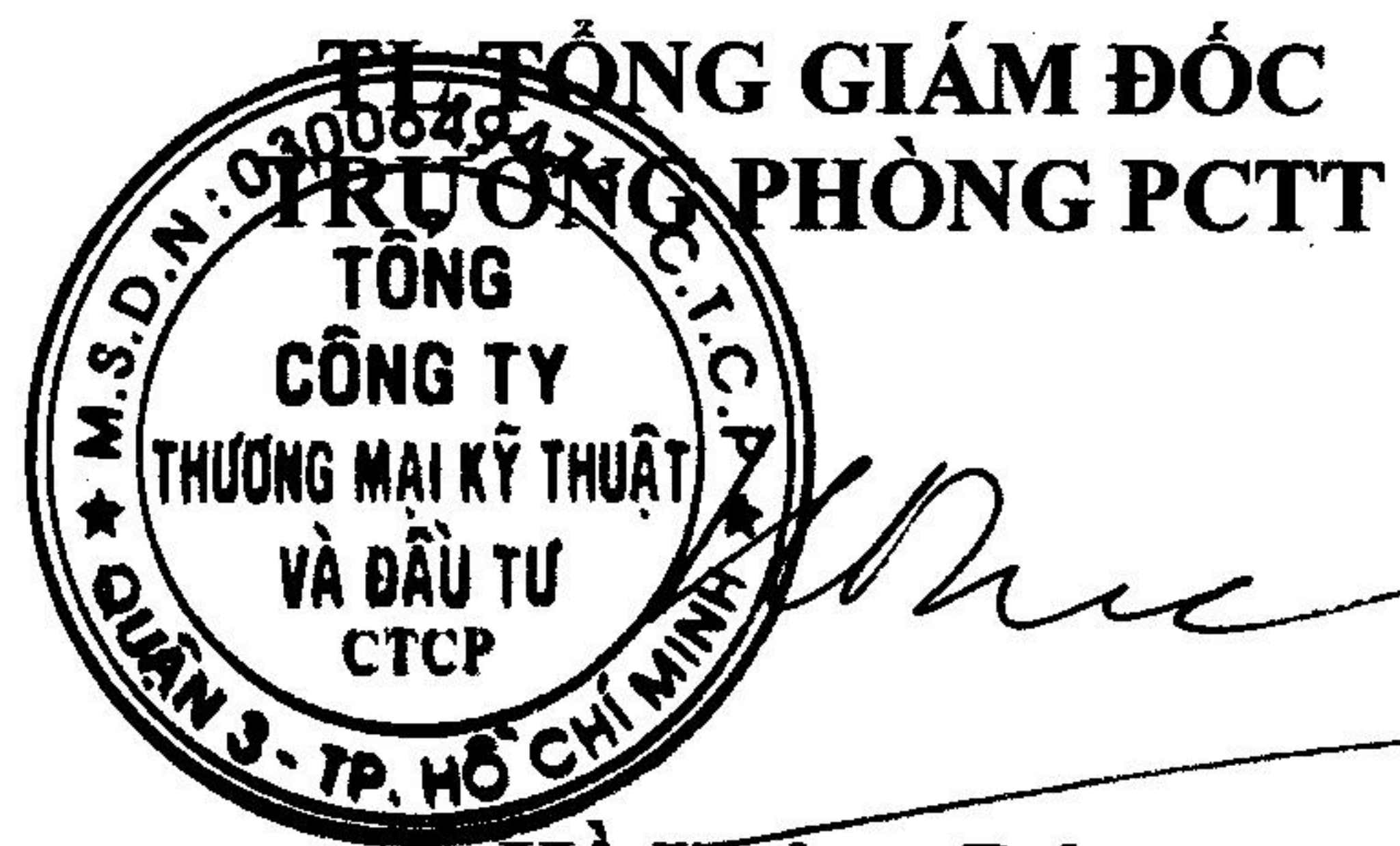
2. Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành./.

Các Phòng ban/Đơn vị có nhu cầu cần văn bản để nghiên cứu, đề nghị liên hệ về Phòng PCTT để được cung cấp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: VT, PCTT 



**Hồ Hoàng Đức**